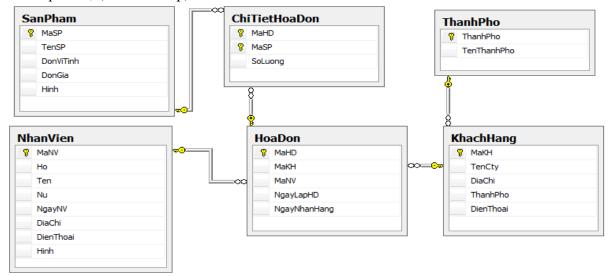
Chương7: XÂY DỰNG ỨNG DỤNG

Bài 12-13-14-15: ỨNG DỤNG QUẨN LÝ BÁN HÀNG

I. Chuẩnbi:

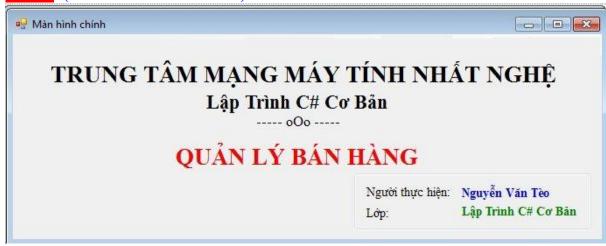
- Tên máy được sử dụng (**SERVERNAME**) là **PC-PC** (thay đổi cho đúng máy đang dùng!)
- Database được sử dụng (DATABASENAME) là QuanLyBanHang, gồm có các table sau:
 - + ThanhPho + Sanpham + Khachhang + Hoadon
 - + Nhanvien + ChitietHoadon
- Với quan hệ (Relationship) như sau:



- Khởi động SQL Server , tạo một DataBase mới có tên **QuanLyBanHang**, import dữ liêu từ file QuanLyBanHang.mdb
- Khởi động Visual Studio , tạo một project mới (Windows Forms Application), lưu với tên **QUANLYBANHANG**

II. Sửdung control:

Câu 01: (Form1 – Màn hình chính) Thiết kế như sau



* Yêu cầu:

Khi Form1 được thực hiện sẽ thể hiện màn hình "Đăng nhập hệ thống" là Form2.

- * Hướng dẫn:
 - Ò mức class, khai báo hàm frmLogin() như sau:

```
Form frm = new Form2();
frm.ShowDialog();
-Form Load:
  frmlogin();
```

<u>Câu 02</u>: (Form2 – Màn hình Đăng nhập - login)

Viết chương trình thể hiện màn hình "Đăng nhập" (login) như sau:



(txtUser, txtPass, btnDangNhap, btnThoat)

- * Yêu cầu:
 - Khi nhắp vào nút Đăng nhập (btnDangNhap) sẽ thực hiện kiểm tra:
 - + Nếu **txtUser** = "**teonv**" và **txtPass** = "**123**" thì chuyển sang Form1.
 - + Ngược lại thì thông báo "**Không đúng tên người dùng / mật khẩu !!!**"
 - Nhắp button **Thoát** thì hiển thị thông báo "Chắc không?"
 - + Nếu chọn **Yes** thì kết thúc chương trình.
 - + Ngược lại thì trở lại màn hình Đăng nhập hệ thống.
- * Hướng dẫn:
 - Đăng nhập: Nhắp đúp vào button btnDangnhap, gõ vào đoan code sau

- Thoát: Nhắp đúp vào button btnThoat, gõ vào đoạn code sau

```
DialogResult traloi;
traloi = MessageBox.Show("Chắc không?", "Trả lời",
MessageBoxButtons.OKCancel, MessageBoxIcon.Question);
if ( traloi == DialogResult.OK)
    Application.Exit();
```

Câu 03: (Form1 – Hệ thống Menu)

Thêm vào Form1, hệ thống menu như sau





* Hướng dẫn: Sử dụng MenuStrip

<u>Câu 04</u>: (Form1 – Menu Hệ thống)

- * Yêu cầu: Trên Form1, viết lệnh cho menu hệ thống như sau
 - Khi chọn menu "**Hệ thống** \ **Đăng nhập**" sẽ thực hiện đăng nhập lại hệ thống (Form2).
 - Khi chon menu "Hệ thống \ Thoát" sẽ dừng chương trình.
- * Hướng dẫn:
- Menu "**Hệ thống** \ **Đăng nhập**": Nhắp đúp vào menu "Hệ thống \ Đăng nhập", gõ vào đoan code sau:

```
frmlogin();
```

- Menu "Hệ thống \ Thoát": Nhắp đúp vào menu "Hệ thống \ Đăng nhập", gõ vào đoạn code sau:

III. Sửdung DataBase:

<u>Câu 05</u>:

a) (Form1 – Menu Danh muc)

- * Yêu cầu: Trên Form1, viết lệnh cho menu danh mục như sau
- Viết hàm XemDanhMuc(int intDanhMuc) thực hiện mở Form3 và gánForm3.Text = intDanhMuc.
- Khi chọn menu "**Xem Danh mục** \ **<int>**" sẽ thực hiện gọi hàm XemDanhMuc(**<int>**), với **<**int> là giá trị tương ứng với danh mục được chọn.
- * Hướng dẫn:
 - Ò mức class, khai báo hàm XemDanhMuc(int intDanhMuc) như sau:

```
// Ham xemm danh muc
void XemDanhMuc(int intDanhMuc)
{
    Form frm = new Form3();
    frm.Text = intDanhMuc.ToString();
    frm.ShowDialog();
}
```

- Menu **"Xem Danh mục \ Danh mục Thành Phố"**: Nhắp đúp vào menu "Xem Danh mục \ Danh mục Thành Phố", gõ vào đoạn code sau:

```
XemDanhMuc(1);
```

- Menu "Xem Danh mục \ Danh mục Khách Hàng": Nhắp đúp vào menu "Xem Danh muc \ Danh muc Khách Hàng", gõ vào đoan code sau:

```
XemDanhMuc(2);
```

- Menu **"Xem Danh mục \ Danh mục Nhân Viên"**: Nhắp đúp vào menu "Xem Danh mục \Danh mục Nhân Viên", gõ vào đoạn code sau:

```
XemDanhMuc(3);
```

- Menu "Xem Danh mục \ Danh mục Sản Phẩm": Nhắp đúp vào menu "Xem Danh mục \Danh mục Sản Phẩm", gõ vào đoạn code sau:

```
XemDanhMuc(4);
```

- Menu "Xem Danh mục \ Danh mục Hóa Đơn": Nhắp đúp vào menu "Xem Danh mục \ Danh mục Hóa Đơn", gỗ vào đoạn code sau:

XemDanhMuc(5);

- Menu "Xem Danh muc \ Danh muc Chi Tiết Hóa Đơn": Nhắp đúp vào menu "Xem Danh mục \ Danh mục Chi Tiết Hóa Đơn", gõ vào đoạn code sau:

XemDanhMuc(6);

b) (Form3) Thiết kế Form3 theo mẫu như sau



(lblDanhMuc, dgvDANHMUC, btnTroVe)

- * Yêu cầu: Trên Form3
- Khi Form được load sẽ hiển thị tên table (được chọn) lên Label lblDanhMuc và nội dung của table này lên DataGridView dgvDANHMUC.
 - Khi nhắp vào button **Trở Về** sẽ đóng Form3.
- * Hướng dẫn:
 - Khai báo namespace sử dụng:

```
using System.Data.SqlClient;
```

- Ö mức class, khai báo như sau:

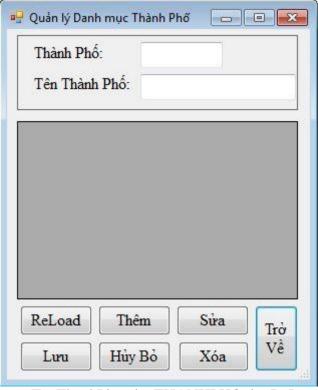
```
// Chuỗi kết nối
  string strConnectionString = "Data Source=PC-PC; Initial
  Catalog=QuanLyBanHang; Integrated Security=True";
  // Đối tượng kết nối
  SqlConnection conn = null;
  // Đối tượng đưa dữ liệu vào DataTable dtTable
  SqlDataAdapter daTable = null;
  // Đối tương hiển thi dữ liêu lên Form
  DataTable dtTable = null;
- Form Load
  try
       // Khởi động connection
       conn = new SqlConnection(strConnectionString);
       // Xử lý danh mục
       int intDM = Convert.ToInt32(this.Text);
       switch (intDM)
```

```
{
     case 1:
          lblDM.Text = "Danh Mục Thành Phố";
          daTable = new SqlDataAdapter("SELECT
          ThanhPho, TenThanhPho FROM THANHPHO",
          conn);
          break;
     case 2:
          lblDM.Text = "Danh Muc Khách Hàng";
          daTable = new SqlDataAdapter ("SELECT MaKH,
          TenCTy FROM KHACHHANG", conn);
          break;
     case 3:
          lblDM.Text = "Danh Muc Nhân Viên";
          daTable = new SqlDataAdapter ("SELECT MaNV,
          Ho, Ten FROM NHANVIEN", conn);
          break;
     case 4:
          lblDM.Text = "Danh Muc San Pham";
          daTable = new SqlDataAdapter("SELECT MaSP,
          TenSP, DonViTinh, DonGia FROM SANPHAM",
          conn);
          break;
     case 5:
          lblDM.Text = "Danh Muc Hóa Đơn";
          daTable = new SqlDataAdapter ("SELECT MaHD,
          MaKH, MaNV FROM HOADON", conn);
          break;
     case 6:
          lblDM.Text = "Danh Muc Chi Tiết Hóa Đơn";
          daTable = new SqlDataAdapter("SELECT *
          FROM CHITIETHOADON", conn);
          break;
     default:
          break;
// Vận chuyển dữ liệu lên DataTable dtTable
dtTable = new DataTable();
dtTable.Clear();
daTable.Fill(dtTable);
// Đưa dữ liêu lên DataGridView
dgvDANHMUC.DataSource = dtTable;
// Thay đổi độ rộng cột
dgvDANHMUC.AutoResizeColumns();
catch (SqlException)
     MessageBox.Show("Không lấy được nội dung trong
     table. Lõi rồi!!!");
```

}
- Trở Về: Nhắp đúp vào button Trở Về, thêm vào đoạn code sau this.Close();

<u>Câu 06</u>: (Form4 – Menu Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Thành Phố)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Thành Phố" sẽ mở Form4.
- Trên Form4: Thiết kế như sau:



(panel, txtThanhPho, txtTenThanhPho, dgvTHANHPHO, btnReLoad, btnThem, btnSua, btnXoa, btnLuu, btnHuyBo, btnTroVe)

* Hướng dẫn:

a) (Form1 – Menu Quản lý danh mục đơn)

// Đối tương kết nối

SqlConnection conn = null;

- Menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Thành Phố": Nhắp đúp vào menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Thành Phố", gõ vào đoạn code sau:

```
Form frm = new Form4();
    frm.Text = "Quản lý Danh mục Thành Phố";
    frm.ShowDialog();
b) (Form4) Thiết kế Form4 như mẫu
    - Khai báo namespace sử dụng:
        using System.Data.SqlClient;
    - Ở mức class, khai báo như sau:
        // Chuỗi kết nối
        string strConnectionString = "Data Source=PC-PC;Initial Catalog=QuanLyBanHang;Integrated Security=True";
```

```
// Đối tương đưa dữ liệu vào DataTable dtThanhPho
  SqlDataAdapter daThanhPho = null;
  // Đối tượng hiến thị dữ liệu lên Form
  DataTable dtThanhPho = null;
  // Khai báo biến kiểm tra việc Thêm hay Sửa dữ liệu
  bool Them;
  void LoadData()
       try
        {
             // Khởi động connection
             conn = new SqlConnection(strConnectionString);
             // Vận chuyển dữ liệu lên DataTable dtThanhPho
             daThanhPho = new SqlDataAdapter("SELECT * FROM
             THANHPHO", conn);
             dtThanhPho = new DataTable();
             dtThanhPho.Clear();
            daThanhPho.Fill(dtThanhPho);
             // Đưa dữ liệu lên DataGridView
             dgvTHANHPHO.DataSource = dtThanhPho;
             // Thay đổi độ rộng cột
             dgvTHANHPHO.AutoResizeColumns();
             // Xóa trống các đối tượng trong Panel
             this.txtThanhPho.ResetText();
             this.txtTenThanhPho.ResetText();
             // Không cho thao tác trên các nút Lưu / Hủy
             this.btnLuu.Enabled = false;
             this.btnHuyBo.Enabled = false;
             this.panel.Enabled = false;
             // Cho thao tác trên các nút Thêm / Sửa / Xóa /
             this.btnThem.Enabled = true;
             this.btnSua.Enabled = true;
             this.btnXoa.Enabled = true;
             this.btnTroVe.Enabled = true;
       catch (SqlException)
            MessageBox. Show ("Không lấy được nội dung trong
             table THANHPHO. Lõi rõi!!!");
        }
- Form Load:
  LoadData();
- FormClosing:
  // Giải phóng tài nguyên
  dtThanhPho.Dispose();
  dtThanhPho = null;
```

```
// Hủy kết nối
  conn = null;
- ReLoad: Nhặp đúp vào button ReLoad, thêm vào đoạn code sau
  LoadData();
- Trở Về: Nhắp đúp vào button Trở Về, thêm vào đoạn code sau
  this.Close();
- Thêm: Nhắp đúp vào button Thêm, thêm vào đoạn code sau
  // Kich hoat biến Them
  Them = true:
  // Xóa trống các đối tượng trong Panel
  this.txtThanhPho.ResetText();
  this.txtTenThanhPho.ResetText();
  // Cho thao tác trên các nút Lưu / Hủy / Panel
  this.btnLuu.Enabled = true;
  this.btnHuyBo.Enabled = true;
  this.panel.Enabled = true;
  // Không cho thao tác trên các nút Thêm / Xóa / Thoát
  this.btnThem.Enabled = false;
  this.btnSua.Enabled = false;
  this.btnXoa.Enabled = false;
  this.btnTroVe.Enabled = false;
  // Đưa con trỏ đến TextField txtThanhPho
  this.txtThanhPho.Focus();
- Sửa: Nhắp đúp vào button Sửa, thêm vào đoạn code sau
  // Kích hoat biến Sửa
  Them = false;
  // Cho phép thao tác trên Panel
  this.panel.Enabled = true;
  // Thứ tự dòng hiện hành
  int r = dgvTHANHPHO.CurrentCell.RowIndex;
  // Chuyển thông tin lên panel
  this.txtThanhPho.Text =
  dgvTHANHPHO.Rows[r].Cells[0].Value.ToString();
  this.txtTenThanhPho.Text =
  dgvTHANHPHO.Rows[r].Cells[1].Value.ToString();
  // Cho thao tác trên các nút Lưu / Hủy / Panel
  this.btnLuu.Enabled = true;
  this.btnHuyBo.Enabled = true;
  this.panel.Enabled = true;
  // Không cho thao tác trên các nút Thêm / Xóa / Thoát
  this.btnThem.Enabled = false;
  this.btnSua.Enabled = false;
  this.btnXoa.Enabled = false;
  this.btnTroVe.Enabled = false;
  // Đưa con trỏ đến TextField txtMaKH
  this.txtThanhPho.Focus();
- Xóa: Nhắp đúp vào button Xóa, thêm vào đoạn code sau
  // Mở kết nối
  conn.Open();
```

```
try
        // Thực hiện lệnh
        SqlCommand cmd = new SqlCommand();
        cmd.Connection = conn;
        cmd.CommandType = CommandType.Text;
        // Lấy thứ tự record hiện hành
        int r = dqvTHANHPHO.CurrentCell.RowIndex;
        // Lấy MaKH của record hiện hành string
        strTHANHPHO =
        dqvTHANHPHO.Rows[r].Cells[0].Value.ToString();
        // Viết câu lệnh SQL
        cmd.CommandText = System.String.Concat("Delete From
       ThanhPho Where ThanhPho='" + strTHANHPHO + "'");
        cmd.CommandType = CommandType.Text;
        // Thực hiện câu lệnh SQL
        cmd.ExecuteNonQuery();
        // Cập nhật lại DataGridView
       LoadData();
        // Thông báo
       MessageBox.Show("Đã xóa xong!");
  catch (SqlException)
       MessageBox.Show("Không xóa được. Lỗi rồi!");
  // Đóng kết nối
  conn.Close();
- Hủy Bỏ: Nhắp đúp vào button Hủy Bỏ, thêm vào đoạn code sau
  // Xóa trống các đối tượng trong Panel
  this.txtThanhPho.ResetText();
  this.txtTenThanhPho.ResetText();
  // Cho thao tác trên các nút Thêm / Sửa / Xóa / Thoát
  this.btnThem.Enabled = true;
  this.btnSua.Enabled = true;
  this.btnXoa.Enabled = true;
  this.btnTroVe.Enabled = true;
  // Không cho thao tác trên các nút Lưu / Hủy / Panel
  this.btnLuu.Enabled = false;
  this.btnHuyBo.Enabled = false;
  this.panel.Enabled = false;
- Luu: Nhắp đúp vào button Lưu, thêm vào đoạn code sau
  // Mở kết nối
  conn.Open();
  // Thêm dữ liệu
  if (Them)
        try
        {
```

```
// Thực hiện lệnh
          SqlCommand cmd = new SqlCommand();
          cmd.Connection = conn;
          cmd.CommandType = CommandType.Text;
          // Lênh Insert InTo
          cmd.CommandText = System.String.Concat("Insert
          Into ThanhPho Values(" + "'" +
          this.txtThanhPho.Text.ToString() + "','" +
          this.txtTenThanhPho.Text.ToString() + "')");
          cmd.CommandType = CommandType.Text;
          cmd.ExecuteNonQuery();
          // Load lại dữ liệu trên DataGridView
          LoadData();
          // Thông báo
          MessageBox.Show("Đã thêm xong!");
     catch (SqlException)
          MessageBox.Show("Không thêm được. Lỗi rồi!");
if (!Them)
     // Thực hiện lệnh
     SqlCommand cmd = new SqlCommand();
     cmd.Connection = conn;
     cmd.CommandType = CommandType.Text;
     // Thứ tự dòng hiện hành
     int r = dqvTHANHPHO.CurrentCell.RowIndex;
     // MaKH hiện hành string strTHANHPHO =
     dgvTHANHPHO.Rows[r].Cells[0].Value.ToString();
     // Câu lênh SQL
     cmd.CommandText = System.String.Concat("Update
     ThanhPho Set TenThanhPho='" +
     this.txtTenThanhPho.Text.ToString() + "' Where
     ThanhPho='" + strTHANHPHO + "'");
     // Cập nhật
     cmd.CommandType = CommandType.Text;
     cmd.ExecuteNonQuery();
     // Load lại dữ liệu trên DataGridView
     LoadData();
     // Thông báo
     MessageBox.Show("Đã sửa xong!");
// Đóng kết nối
conn.Close();
```

<u>Câu 07</u>: (Form5 – Menu Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Khách Hàng)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Khách Hàng" sẽ mở Form5.
- Trên Form5: thiết kế như sau



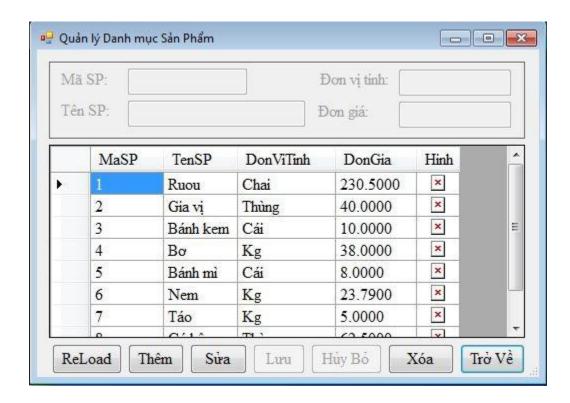
<u>Câu 08</u>: (Form6 – Menu Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Nhân Viên)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Nhân Viên" sẽ mở Form6.
- Trên Form6: thiết kế như sau



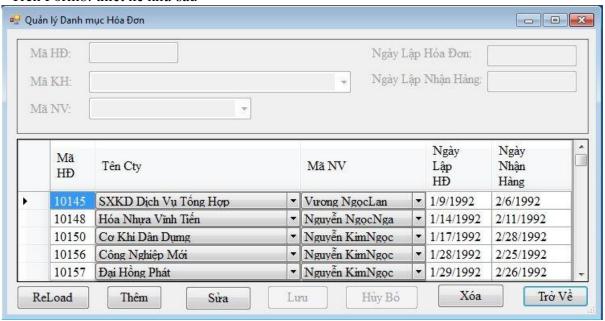
Câu 09: (Form7 – Menu Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Sản Phẩm)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Sản Phẩm" sẽ mở Form7.
- Trên Form7: thiết kế như sau



<u>Câu 10</u>: (Form8 – Menu Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Hóa Đơn)

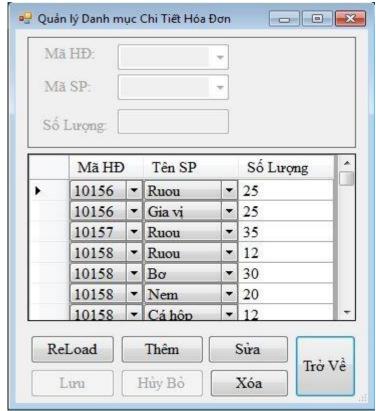
- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Hóa Đơn" sẽ mở Form8.
- Trên Form8: thiết kế như sau



<u>Câu 11</u>: (Form9 – Menu Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Chi Tiết Hóa Đơn)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục đơn \ Danh mục Chi Tiết Hóa Đơn" sẽ mở Form9.

- Trên Form9: thiết kế như sau



<u>Câu 11</u>: (Form10 – Menu Quản lý danh mục theo nhóm \ Khách hàng theo thành phố) * Yêu cầu:

- Trên Form1: khi chọn menu **"Quản lý danh mục theo nhóm \ Khách hàng theo Thành Phố"** sẽ mở Form10.

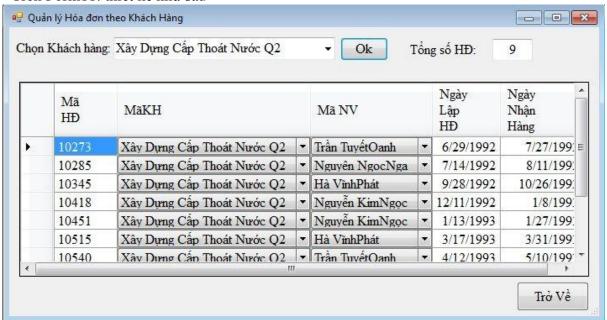
- Trên Form10: thiết kế như sau



<u>Câu 12</u>: (Form11 – Menu Quản lý danh mục theo nhóm \ Hóa đơn theo Khách hàng)

* Yêu cầu:

- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục theo nhóm \ Hóa đơn theo Khách hàng" sẽ mở Form11.
- Trên Form11: thiết kế như sau



<u>Câu 13</u>: (Form12 – Menu Quản lý danh mục theo nhóm \ Hóa đơn theo Sản phẩm)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục theo nhóm \ Hóa đơn theo Sản phẩm" sẽ mở Form12.
- Trên Form12: thiết kế như sau

à tư thực hiện

Câu 14: (Form13 – Menu Quản lý danh mục theo nhóm \ Hóa đơn theo Nhân viên)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục theo nhóm \ Hóa đơn theo Nhân viên" sẽ mở Form13.
- Trên Form13: thiết kế như sau

à tự thực hiện

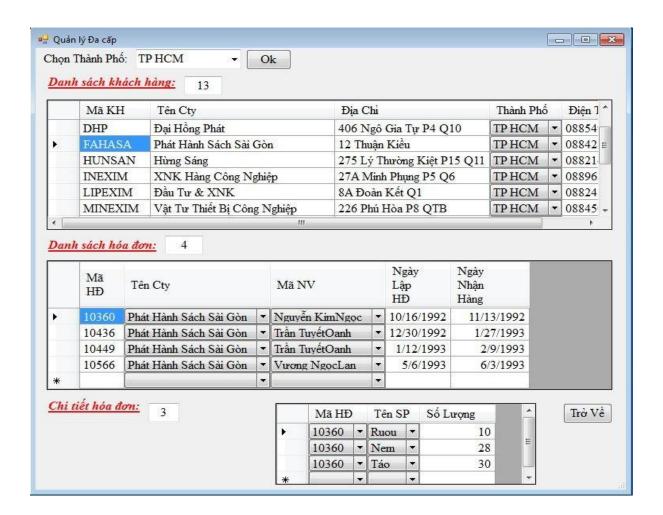
<u>Câu 15</u>: (Form14 – Menu Quản lý danh mục theo nhóm \ Chi tiết hóa đơn theo Hóa đơn)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: khi chọn menu "Quản lý danh mục theo nhóm \ Chi tiết hóa đơn theo Hóa đơn" sẽ mở Form14.
- Trên Form14: thiết kế như sau

à tự thực hiện

<u>Câu 16</u>: (Form15 – Menu Quản lý danh mục theo nhóm \ Đa cấp)

- * Yêu cầu:
- Trên Form1: **bổ sung** menu "Quản lý danh mục theo nhóm \ Quản lý Đa cấp", và khi chon sẽ mở Form15.
- Trên Form15: thiết kế như sau



-- Hết --